TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-DS	*An Dương, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Lưu Văn Tỉnh- Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 14/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 06/2019/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 5 năm 2019

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Công ty TNHH Ph Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Công ty Ph); địa chỉ trụ sở: Thôn B, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- *Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu*: Ông Đỗ Đức C, Giám đốc Công ty Ph là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Giấy ủy quyền số 02/2017/UQ/PHTHP ngày 01 tháng 01 năm 2017); có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần L(sau đây gọi tắt là Công ty L), địa chỉ trụ sở: Lô A3 KCN T, thôn Ng, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Đức T, Trưởng phòng vật tư Công ty L là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Giấy ủy quyền ngày 01 tháng 4 năm 2019); có mặt

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, tại bản tự khai và tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày:

Công ty TNHH Ph và Công ty Cổ phần L có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 07/2017/HĐKT/PT-LSC3 ngày 09/8/2017 với nội dung như sau:

Công ty Ph bán cho Công ty L các chủng loại sắt thép như sau:

STT	Tên Vật tư	VL	ĐVT	Số lượng (m/m2)	Khối lượng (kg)	Đơn giá (Đã có VAT)	Thành tiền (Đã có VAT)
1	Thép tấm 6 ly x1500x6000	SS400	kg	990.0	46,629.0	13,600	634,154,400
2	Thép tấm 8 ly x1500x10050	SS400	kg	1,130.6	71,001.7	13,700	972,723,016
3	Thép tấm 10 ly x1500 x6000	SS400	kg	126.0	9,891.0	13,600	134,517,600
4	Thép tấm 12 ly x1500 x6000	SS400	kg	81.0	7,630.2	13,600	103,770,720
5	Thép tấm 16 ly x1500 x6000	SS400	kg	63.0	7,912.8	13,600	107,614,080
	Tổng cộng				**143,064.7**		**1,952,779,816**

Trị giá hợp đồng tạm tính là: 1.952.779.816đ (đã bao gồm thuế GTGT 10%). Bên bán (Công ty Ph) giao hàng cho bên mua (Công ty L trong thời gian không quá 05 ngày kể từ ngày 02 bên ký hợp đồng. Bên mua thanh toán 100% giá trị tiền hàng cho bên bán trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hàng và hóa đơn GTGT. Trường hợp đến hạn thanh toán mà bên mua chưa thanh toán cho bên bán thì bên mua phải chịu lãi quá hạn cho số dư nợ còn lại được tính theo lãi suất ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín (Sacombank) tại thời điểm thanh toán/tổng số ngày quá hạn.

Thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH P T Hải Phòng đã giao đủ số lượng hàng hóa cho Công ty Cổ phần Lvà xuất hóa đơn là: 1.912.136.014đ đối với các mặt hàng được giao. Về phía Công ty Cổ phần L đã thanh toán cho Công ty Ph số tiền 1.000.000.000đ. Số nợ gốc còn lại 912.136.014đ cho đến nay Công ty Cổ phần L vẫn chưa thanh toán cho Công ty Ph.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại huyện An Dương, giữa Công ty Ph và Công ty L đã thỏa thuận hòa giải thành các nội dung tranh chấp như sau:

- Về số nợ phải trả và nghĩa vụ thanh toán: Các bên xác nhận tính đến ngày 31/12/2018, Công ty Cổ phần L còn nợ Công ty TNHH P T Hải Phòng tổng số tiền là 1.034.683.962đ (một tỷ không trăm ba tư triệu sáu trăm tám ba nghìn chín trăm sáu hai đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 912.136.014đ (chín trăm mười hai triệu một trăm ba mươi sáu nghìn không trăm mười bốn đồng)

+ Về số nợ lãi chậm trả: Các bên thỏa thuận lãi suất đối với số nợ lãi chậm trả được tính theo lãi suất ngắn hạn của Ngân hàng Sacombank tại thời điểm thanh toán, được tính từ ngày 19/9/2017 đến ngày 31/12/2018 là: 122.547.948đ

- Về thời gian trả nợ: Đối với số dư nợ (tạm tính đến ngày 31/12/2018) là 1.034.683.962đ; Công ty Cổ phần L phải trả cho Công ty Ph 150.000.000đ/tháng, được trả chậm nhất vào ngày cuối cùng của mỗi tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền trên. Thời điểm trả nợ bắt đầu tính từ tháng 5/2019.

Kể từ ngày 01/01/2019, Công ty Cổ phần L phải tiếp tục trả số nợ lãi chậm trả cho Công ty TNHH P T Hải Phòng trên số nợ gốc còn thiếu theo lãi suất chậm trả của Ngân hàng Sacombank tại thời điểm thanh toán cho đến khi Công ty Cổ phần Lthanh toán xong toàn bộ số nợ.

Nay, Công ty Ph yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận kết quả hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại huyện An Dương như trên.

Tại bản tự khai, tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty L trình bày xác nhận nội dung trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu là đúng và thống nhất với nội dung yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại huyện An Dương của Công ty TNHH PhHải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và các đương sự (người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Đề nghị Tòa án căn cứ các điều 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn yêu cầu của Công ty TNHH Ph Hải Phòng về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện An Dương. Công ty TNHH Ph Hải Phòng phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦ A TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện An Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyên giải quyết vụ việc: Đây là việc dân sự: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án", nên theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết vủa Tòa án nhân dân huyện An Dương.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ thẩm quyền và năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất về nội dung đã được các bên thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành và đồng ý với

nội dung yêu cầu kết quả hòa giải thành của người yêu cầu. Do đó thỏa thuận của các bên đương sự được Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm s khoản 2 Điều 39, các điều 143, 149, khoản 2 Điều 367, 370, 417 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đơn yêu cầu của Công ty TNHH Ph Hải Phòng về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với các nội dung sau:

- Về số nợ phải trả và nghĩa vụ thanh toán: Tính đến ngày 31/12/2018, Công ty Cổ phần Lcòn nợ Công ty TNHH Ph Hải Phòng tổng số tiền là 1.034.683.962đ (một tỷ không trăm ba tư triệu sáu trăm tám ba nghìn chín trăm sáu hai đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 912.136.014đ (chín trăm mười hai triệu một trăm ba mươi sáu nghìn không trăm mười bốn đồng)

+ Về số nợ lãi chậm trả: Các bên thỏa thuận lãi suất đối với số nợ lãi chậm trả được tính theo lãi suất của Ngân hàng Sacombank tại thời điểm thanh toán, được tính từ ngày 19/9/2017 đến ngày 31/12/2018 là: 122.547.948đ

- Về thời gian trả nợ: Đối với số dư nợ (tạm tính đến ngày 31/12/2018) là 1.034.683.962đ; Công ty Cổ phần L phải trả cho Công ty Ph 150.000.000đ/tháng, được trả chậm nhất vào ngày cuối cùng của mỗi tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền trên. Thời điểm trả nợ bắt đầu tính từ tháng 5/2019.

Kể từ ngày 01/01/2019, Công ty Cổ phần Lphải tiếp tục trả số nợ lãi chậm trả cho Công ty TNHH Ph Hải Phòng trên số nợ gốc còn thiếu theo lãi suất chậm trả của Ngân hàng Sacombank tại thời điểm thanh toán cho đến khi Công ty Cổ phần Lthanh toán xong toàn bộ số nợ.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công ty TNHH Ph Hải Phòng phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Công ty TNHH Ph Hải Phòng đã nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (theo Biên lai thu tiền số 0004191 ngày 19 tháng 4 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: Hồ sơ; HC-TP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Văn Tỉnh